

Số: 209 /QĐ-UBND

Rạch Giá, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung
ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5
năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp
huyện;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ
Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về Công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy
ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 1228/UBND-NC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
về khoa học và công nghệ của phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng;

Căn cứ Công văn số 1178/UBND-NC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
về công thương của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành
phố;

Căn cứ Công văn số 1482/UBND-NC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn





về nông nghiệp và phát triển nông thôn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá tại Tờ trình số 285/TTr-PKT ngày 24 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Kinh tế thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; tiểu thủ công nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công thương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

1.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

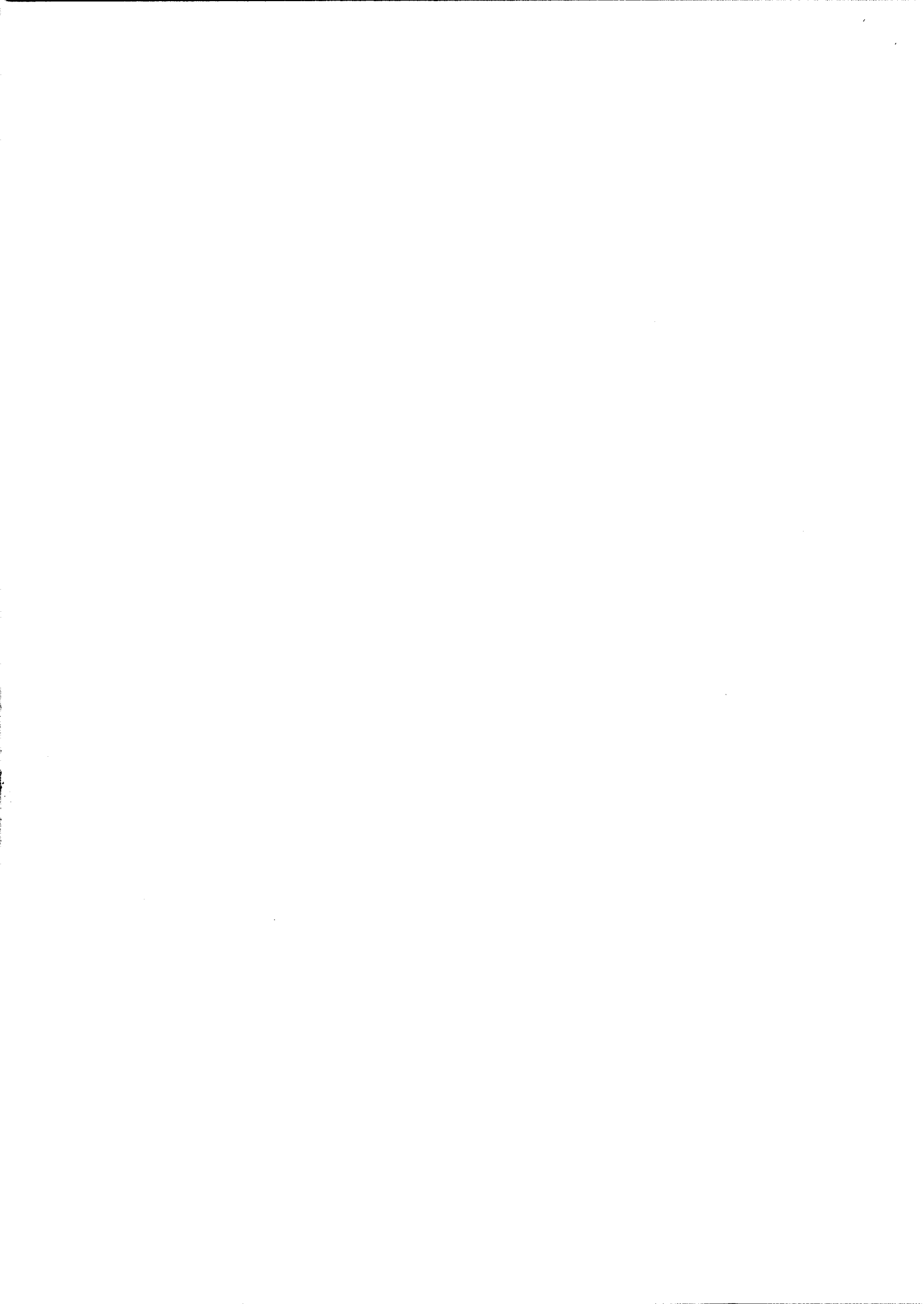
1.1.1. Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định;

1.1.2. Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố.

1.2. Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

1.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

1.4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, ngư nghiệp; sản



xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

1.5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.6. Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

1.7. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố về các lĩnh vực: Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

1.8. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

1.9. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

1.10. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

1.11. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

1.12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức



kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

1.14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức phường, xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.15. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.16. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

1.17. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.

1.18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Về lĩnh vực khoa học và công nghệ:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

Dự thảo quyết định; chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt: thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.3. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch



vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2.4. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn.

2.5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

2.6. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

2.7. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2.8. Xây dựng, duy trì hệ thống lưu trữ và cung cấp thông tin; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

3. Về lĩnh vực công thương:

3.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

3.2. Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

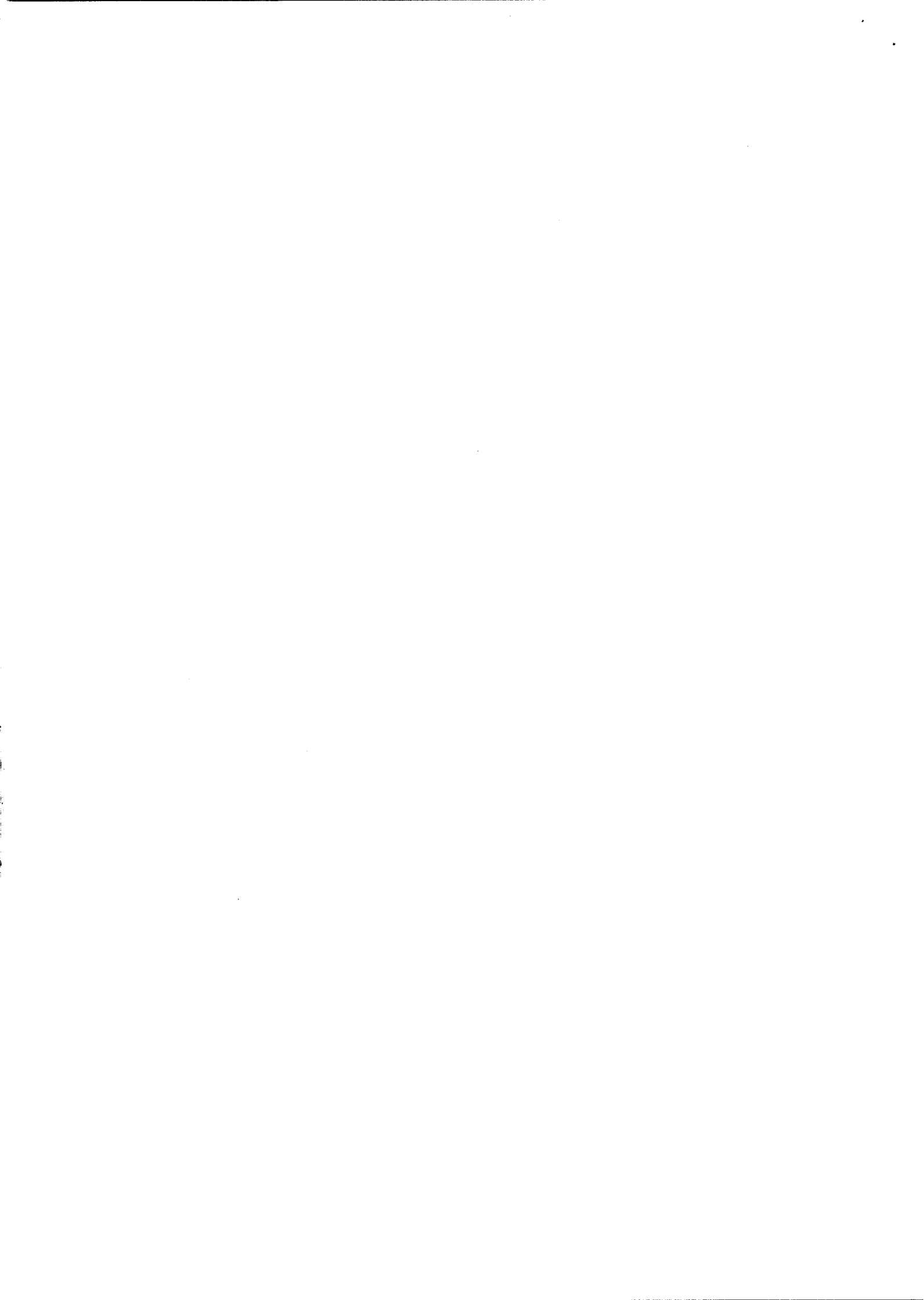
3.3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn thành phố theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

3.4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố:

a) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

b) Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

c) Phối hợp với các ngành chức năng thành phố và Ủy ban nhân dân



phường, xã thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

d) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố;

e) Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3.5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của thành phố; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

3.6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

3.7. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

3.8. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

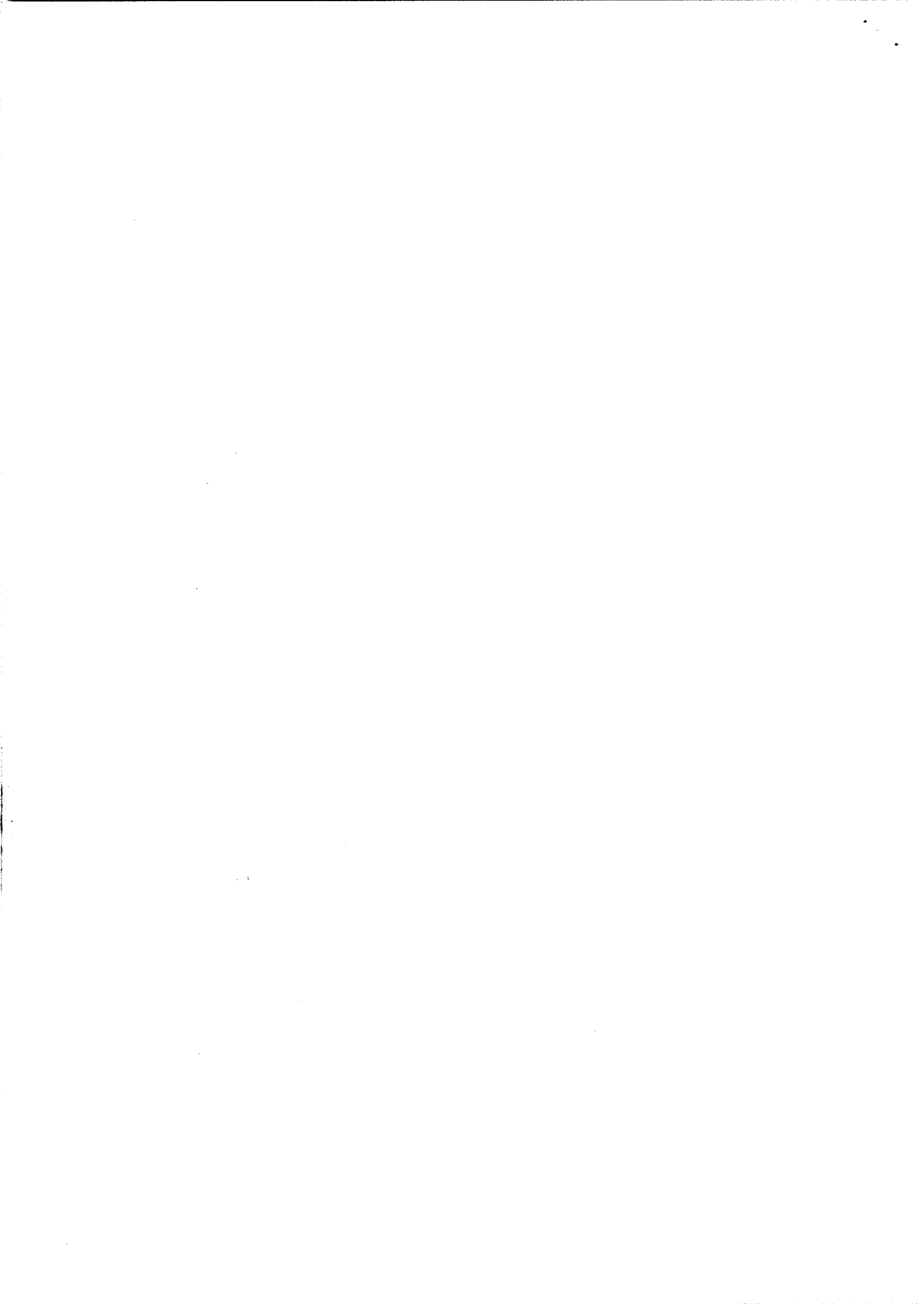
3.9. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể; kinh tế tư nhân; các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

3.10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Kinh tế.

3.12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Công Thương.

3.13. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công thương; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;



phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và của cơ quan Nhà nước cấp trên.

5. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả trụ sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và của cơ quan Nhà nước cấp trên.

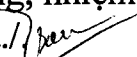
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Kinh tế có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Biên chế công chức của Phòng Kinh tế do Chủ tịch UBND thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc bố trí công tác đối với công chức Phòng Kinh tế phải căn cứ vào Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND thành phố hiện hành, đảm bảo theo quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Kinh tế thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Rạch Giá về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Công thương;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Hôn



